

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1677~~/UBND-NNTN

V/v báo cáo thực hiện
các kiến nghị của
Kiểm toán nhà nước

Quảng Ngãi, ngày ~~30~~ tháng 3 năm 2018

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 2674
ĐẾN	Ngày: 30 / 3 / 18
	Chuyến:.....



Kính gửi: Kiểm toán nhà nước

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 444/KTNN - CNII ngày 08/9/2017 về việc gửi Báo cáo kiểm toán (Chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ) và một số chính sách phát triển thủy sản (Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ) tại Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 6096/UBND-NNTN ngày 04/10/2017 chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả như sau:

1. Xử lý đối với các khoản tài chính 5.657.700.698 đồng

a) Thu hồi nộp ngân sách nhà nước: 2.306.768.194 đồng, trong đó:

a1) Khoản kinh phí 2.281.406.383 đồng hỗ trợ bảo hiểm đối với Nghiệp đoàn nghề cá.

Ngày 19/12/2017, Kiểm toán nhà nước có Công văn số 1183/KTNN - CNII về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, theo đó Kiểm toán nhà nước thống nhất kiến nghị không thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.281.406.383 đồng đã hỗ trợ mua bảo hiểm (theo đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

a2) Khoản kinh phí 25.361.811 đồng do tính sai tỉ lệ phí, trùng bảo hiểm:

Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi đã thực hiện nộp số tiền 25.361.811 đồng vào Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi với nội dung chứng từ theo quy định và báo cáo kết quả tại Công văn số 0093/2018-BMQNG ngày 28/02/2018 về việc thu hồi kinh phí hỗ trợ bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP theo kiến nghị Kiểm toán nhà nước; kèm giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số CT: 0002075 ngày 14/11/2017 của Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi.

b) Loại khỏi quyết toán kinh phí hỗ trợ nhiên liệu chuyên biển và xác minh lại những trường hợp đã được hỗ trợ khi thủ tục, hồ sơ chưa phù hợp, xử lý theo quy định của pháp luật số tiền 3.316.000.000 đồng (do trùng tên

thuyền trưởng, tên thuyền trưởng trong Nhật ký không phù hợp với tên thuyền trưởng được Biên phòng xác nhận):

Trong thời gian Kiểm toán nhà nước triển khai kiểm toán chính sách này tại tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với UBND các xã và chủ tàu thực hiện việc xác minh, bổ sung các thông tin về thuyền trưởng, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu và hướng dẫn của Kiểm toán nhà nước, các sai sót gồm: trùng tên thuyền trưởng, sai tên hoặc chữ lót của thuyền trưởng, tên thuyền trưởng trong Nhật ký khai thác thủy sản khác với tên thuyền trưởng trong sổ Danh bạ thuyền viên. (Tổng số phải xác minh, điều chỉnh, bổ sung là 51 chủ tàu, gồm: Năm 2011: 12 chủ tàu; năm 2012: 10 chủ tàu; năm 2013: 15 chủ tàu; năm 2014: 07 chủ tàu; năm 2016: 07 chủ tàu) *(kèm theo danh sách đã khắc phục bổ sung)*.

c) Xử lý khác: 34.932.504 đồng theo Phụ lục số 06/BCKT-CDTS

c1) Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi hoàn trả chủ tàu do xác định sai tỷ lệ phí bảo hiểm, làm tăng chi phí bảo hiểm 7.013.621 đồng. Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi đã thực hiện xong việc hoàn trả cho chủ tàu số tiền 7.013.621 đồng theo Công văn số 0093/2018-BMQNG ngày 28/02/2018 về việc thu hồi kinh phí hỗ trợ bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP theo kiến nghị Kiểm toán nhà nước (kèm theo các phiếu chi trả tiền ngày 06/02/2018 cho ông Nguyễn Tấn Điệp, ngày 09/02/2018 cho ông Nguyễn Quốc Thái, ngày 28/02/2018 cho ông Phạm Sứ)

c2) Tăng mức hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho khách hàng vay vốn do điều chỉnh lại thời điểm cấp bù theo Nghị định số 89/2015/NĐ-CP 27.918.883 đồng.

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Quảng Ngãi đã xử lý xong đối với khoản kinh phí 22.593.112 đồng theo báo cáo tại Công văn số 286/VCB.QNG-KHBL ngày 20/3/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Quảng Ngãi về việc hạch toán hỗ trợ lãi xuất cho khách hàng thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước *(kèm theo Công văn số 286/VCB.QNG-KHBL ngày 20/3/2018 về việc hạch toán hỗ trợ lãi xuất cho khách hàng thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước)*.

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Quảng Ngãi xử lý đối với khoản kinh phí 5.325.771 đồng theo Công văn số 553/CV-BIDV.QN ngày 21/3/2018 về việc thực hiện kiến nghị của KTNN tại Công văn số 6096/UBND-NNTN ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh (theo Công văn số 2672/BTC-TCNH ngày 09/3/2018 của Bộ Tài chính phê duyệt quyết toán cấp bù chênh lệch lãi xuất năm 2016).

2. Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm:

Ngày 12/10/2017 Hội đồng thẩm định hồ sơ hỗ trợ ngư dân khai thác vùng biển xa đã tổ chức họp quán triệt ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6096/UBND-NNTN ngày 04/10/2017 về việc triển khai thực

hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Trong đó, nêu rõ các nội dung liên quan đến những trường hợp đã được hỗ trợ khi thủ tục hồ sơ chưa phù hợp (3.316.000.000 đồng của 51 tàu cá từ năm 2011 đến 2016). Hội đồng đã nghe, trao đổi, làm rõ các sai sót trong hồ sơ (hiện tại hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi và về của chuyến biển chưa quy định chứng chỉ thuyền trưởng khi xác định hỗ trợ nhiên liệu chuyến biển), nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước; không để tiếp tục xảy ra các sai phạm tương tự khi trình UBND tỉnh phê duyệt và thống nhất giao Chi cục Thủy sản phối hợp với UBND xã và chủ tàu rà soát, xác minh, bổ sung cụ thể cho từng trường hợp. Đến nay, đã xác minh, bổ sung phù hợp với hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi và về của chuyến biển theo quy định.

Kính báo cáo Kiểm toán nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Chi cục Thủy sản;
- Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi;
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Quảng Ngãi;
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 138).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

DANH SÁCH CHUYẾN ĐÓNG TÊN THUYỀN TRƯỞNG CHƯA PHÙ HỢP, ĐÃ ĐƯỢC KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 1677/UBND-NNTN ngày 30 / 3 /2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỖ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG
Năm 2011							711	
1	95290	Võ Lung	Bình Chánh	Võ Cam	Võ Lung	Chuyến 1, 2	90	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Võ Cam
2	95384	Nguyễn Tấn Điệp	Bình Chánh	Võ Minh Cuộc	Nguyễn Tấn Điệp	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Võ Minh Cuộc
3	95528	Nguyễn Thanh Vân	Bình Chánh	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Thanh Vân	Chuyến 1	25	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Văn Đức
4	95744	Nguyễn Mạnh	Bình Chánh	Bùi Thanh Nghĩa	Nguyễn Mạnh	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Bùi Thanh Nghĩa
5	95771	Nguyễn Hồng Dương	Bình Chánh	Nguyễn Hồng Thắng	Nguyễn Hồng Dương	Chuyến 1	18	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Hồng Thắng
6	95807	Trần Quận	Bình Chánh	Nguyễn Phú Định	Trần Quận	Chuyến 1	18	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Phú Định
7	95886	Nguyễn Tấn Toàn	Bình Chánh	Nguyễn Tấn Hùng	Nguyễn Tấn Toàn	Chuyến 1, 2, 3	135	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Tấn Hùng

TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	ĐỊA PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỖ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHÁC PHỤC VÀ BỔ SUNG
8	95951	Võ Duy Chưa	Bình Chánh	Ngô Văn Cẩn	Võ Văn Vàng	Chuyến 1, 2	50	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Ngô Văn Cẩn
9	98479	Nguyễn Thành Long	Phổ Quang	Nguyễn Yên	Nguyễn Thành Long	Chuyến 1, 2	50	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Yên
10	98884	Nguyễn An	Phổ Quang	Nguyễn An	Nguyễn Hưng	Chuyến 1, 2	120	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn An
11	94456	Phạm Tinh	Phổ Quang	Phạm Đức	Phạm Lệ	Chuyến 1	25	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Phạm Đức
12	94988	Nguyễn Xuân Phương	Phổ Vinh	Nguyễn Xuân Phong	Nguyễn Xuân Phương	Chuyến 1, 2	90	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Xuân Phong
Năm 2012							640	
13	95780	Huỳnh Tấn Thanh	Bình Chánh	Huỳnh Tấn Thanh	Nguyễn Thanh Hùng	Chuyến 1	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Huỳnh Tấn Thanh
14	95696	Nguyễn Dân	Bình Chánh	Phan Văn Thu	Nguyễn Dân	Chuyến 1	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Phan Văn Thu
15	95902	Nguyễn Văn Hải	Bình Chánh	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Thanh Hải	Chuyến 1	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Văn Hải

TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	ĐỊA PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỖ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG
16	92520	Lê Thanh Bạch	Nghĩa An	Trần Quốc Vinh	Lê Thanh Bạch	Chuyến 1	25	Bổ sung bằng thuyền trưởng Trần Quốc Vinh, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Trần Quốc Vinh
17	94319	Võ Tuệ	Phổ Châu	La Văn Cẩn	La Văn Trắng	Chuyến 1	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Nguyễn Văn Phấn, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Văn Phấn và điều chỉnh phụ lục 4b
18	94319	Võ Tuệ	Phổ Châu	Nguyễn Văn Phấn	La Văn Trắng	Chuyến 2	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Nguyễn Văn Phấn, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Văn Phấn
19	94383	Huỳnh Phở	Phổ Quang	Trần Minh Hùng	Huỳnh Phở	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Trần Minh Hùng
20	98357	Lê Cận	Phổ Quang	Ngô Nghĩa	Lê Cận	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Ngô Nghĩa
21	98559	Lê Chánh	Phổ Quang	Lê Chánh	Huỳnh Luận	Chuyến 1, 2, 3	135	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Huỳnh Luận
22	98379	Nguyễn Hương	Phổ Quang	Không xác nhận	Nguyễn Cu	Chuyến 1, 2	90	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Nguyễn Cu
Năm 2013							785	

TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	ĐỊA PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỖ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG
23	96338	Bùi Giồng	An Hải	Bùi Thanh Hà	Bùi Thanh Hòa	Chuyến 1	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, tên thuyền trưởng là Bùi Thanh Hòa
24	95618	Nguyễn Minh	Bình Chánh	Nguyễn Minh	Bùi Văn Nghĩa	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Minh
25	90918	Ngô Thanh Vinh	Bình Chánh	Nguyễn Mạnh Hùng	Ngô Thanh vinh	Chuyến 1	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Mạnh Hùng
26	90152	Võ Văn Vũ	Bình Châu	Không xác nhận	Đỗ Văn Tinh	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Đỗ Văn Tinh
27	90072	Nguyễn Đức Hải	Bình Châu	Nguyễn Đức Sáu	Nguyễn Đức Hải	Chuyến 4	55	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Đức Sáu
28	90077	Ngô Văn Bé	Bình Châu	Trương Quang Thiện	Ngô Văn Bé	Chuyến 3	55	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Trương Quang Thiện
29	90888	Võ Văn Tinh	Bình Đông	Võ Văn Sương	Võ Văn Tinh	Chuyến 2	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Võ Văn Sương
30	90888	Võ Văn Tinh	Bình Đông	Nguyễn Văn Thảo	Võ Văn Tinh	Chuyến 3	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Văn Thảo

TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	ĐỊA PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỒ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG
31	97068	Phạm Hết	Nghĩa An	Không xác nhận	Phạm Hết	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Phạm Hết
32	94175	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu	Mai Xuân Trự	Mai Thời Ty	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên Mai Xuân Trự
33	94175	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu	Mai Xuân Ty	Mai Thời Ty	Chuyến 2	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Mai Thời Ty
34	94175	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu	Mai Xuân Ty	Mai Thời Ty	Chuyến 4	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Mai Thời Ty
35	98424	Nguyễn Văn Xô	Phổ Châu	Nguyễn Văn Thương	Nguyễn Văn Trông	Chuyến 2	60	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Văn Thương
36	98505	Huỳnh Kính	Phổ Vinh	Huỳnh Văn Hải	Huỳnh Kính	Chuyến 1	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Huỳnh Văn Hải
37	98505	Huỳnh Kính	Phổ Vinh	Huỳnh Văn Hải	Huỳnh Kính	Chuyến 2	45	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Huỳnh Văn Hải
Năm 2014							530	
38	96338	Bùi Giồng	An Hải	Bùi Thanh Hòa	Bùi Giồng	Chuyến 2	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Bùi Thanh Hòa

TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	ĐỊA PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỖ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG
39	96338	Bùi Giồng	An Hải	Bùi Thanh Hà	Bùi Thanh Hòa	Chuyến 4	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng là Bùi Thanh Hòa
40	95456	Đặng Ngọc Sơn	Bình Chánh	Nguyễn Đức Thọ	Đặng Ngọc Sơn	Chuyến 1	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Đức Thọ
41	95168	Bùi Tấn Lý	Bình Chánh	Không xác nhận	Bùi Tấn Lý	Chuyến 2	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Bùi Tấn Lý
42	90253	Đặng Duy Bình	Bình Châu	Nguyễn Chí Thành	Đặng Duy Bình	Chuyến 1	100	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Chí Thành
43	90077	Ngô Văn Bé	Bình Châu	Trương Quang Thiện	Ngô Văn Bé	Chuyến 1	55	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Trương Quang Thiện
44	90073	Tiêu Chánh	Bình Châu	Tiêu Viết Quyên	Tiêu Chánh	Chuyến 1	75	Đơn trình bày của chủ tàu, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Tiêu Viết Quyên
Năm 2016							650	
45	98958	Lê Văn Pháp	Phổ Châu	Lê Văn Long	Nguyễn Khắc Lâm	Chuyến 1	100	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Lê Văn Long, bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Lê Văn Long

TT	SỐ ĐĂNG KÝ	TÊN CHỦ TÀU	ĐỊA PHƯƠNG	THUYỀN TRƯỞNG	NHẬT KÝ	HỖ TRỢ	SỐ TIỀN (tr.đồng)	KHẮC PHỤC VÀ BỔ SUNG
46	98958	Lê Văn Pháp	Phổ Châu	Lê Văn Long	Lê Văn Long	Chuyến 2 (17/10-10/11)	100	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Nguyễn Khắc Lâm và bổ sung nhật ký KTTS ký tên thuyền trưởng Nguyễn Khắc Lâm
47	98033	Lê Văn Pháp	Phổ Châu	Lê Văn Long	Lê Văn Long	Chuyến 1 (17/10-10/11)	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Lê Văn Long
48	94183	Lê Minh Hồng	Phổ Châu	Lê Lước	Lê Minh Hồng	Chuyến 3	100	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Lê Minh Hồng và điều chỉnh phụ lục 4b
49	94183	Lê Minh Hồng	Phổ Châu	Lê Lước	Lê Minh Hồng	Chuyến 4	100	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung bằng thuyền trưởng Lê Minh Hồng và điều chỉnh phụ lục 4b
50	94894	Đặng Văn Tròn	Phổ Châu	Huỳnh Pháp	Đặng Văn Tròn	Chuyến 2 (19/9-08/10)	100	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã, bổ sung nhật ký KTTS và ký tên thuyền trưởng Huỳnh Pháp
51	94105	Đặng Văn Tròn	Phổ Châu	Đặng Văn Tròn	Đặng Văn Tròn	Chuyến 4 (19/9-08/10)	75	Đơn trình bày của chủ tàu có xác nhận của UBND xã
Tổng cộng							3.316	